



CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 170/NQ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2026

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật, tổ chức ngày 27 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Thời gian qua, Chính phủ đã rất tích cực, phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm cao, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, tháo gỡ vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo môi trường thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Kết quả từ đầu năm 2026 đến nay, Chính phủ ban hành hơn 30 Nghị quyết về chính sách xây dựng luật, pháp lệnh và các dự án luật, pháp lệnh trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ban hành 23 Nghị quyết quy phạm pháp luật và 221 Nghị định; Thủ tướng Chính phủ ban hành 30 Quyết định quy phạm pháp luật. Để tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng pháp luật trong thời gian tới, Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang bộ:

- Bám sát các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm các quy định minh bạch, rõ ràng và khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Tập trung tháo gỡ các "điểm nghẽn" về pháp lý để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thiết kế chính sách và xây dựng pháp luật; thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm: "Phải coi việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh bất hợp lý là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, không chỉ thực hiện trong các chiến dịch ngắn hạn"; chuyển từ tư

duy quản lý tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh;

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với phân bổ nguồn lực và bảo đảm phù hợp với điều kiện, năng lực của địa phương. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng, thi hành pháp luật. Tăng cường công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận chính sách;

- Chủ động áp dụng ngay các chính sách đặc thù theo quy định để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia hoạt động xây dựng pháp luật, nâng cao chất lượng các dự án luật;

- Quán triệt chủ trương trong xây dựng pháp luật, những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; hạn chế việc ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật;

- Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng và tiến độ việc xây dựng pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành mình. Thực hiện thí điểm hiệu quả việc đánh giá, chấm điểm (KPI) trong công tác xây dựng pháp luật.

Tại Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2026, Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến đối với 15 dự án luật, nghị quyết. Chính phủ đánh giá cao các Bộ, cơ quan: Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Nội vụ, Xây dựng, Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã khẩn trương chuẩn bị, trình Chính phủ các dự án theo yêu cầu, các bộ, cơ quan liên quan đã tích cực tham gia ý kiến, hoàn thiện dự án luật, nghị quyết với tinh thần trách nhiệm cao.

Chính phủ quyết nghị các dự án luật, nghị quyết nêu trên như sau:

I. Về dự án Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi)

1. Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết sửa đổi Luật Hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp trình (Tờ trình số 90/TTr-BTP ngày 10 tháng 6 năm 2026) nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng nhằm góp phần phát huy dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội tại cơ sở; khắc phục các hạn chế, bất cập của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.

2. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện cơ chế khuyến khích, mở rộng phạm vi hòa giải ở cơ sở bảo đảm rõ ràng, khả thi trong quá trình thực hiện;

b) Rà soát, hoàn thiện các quy định về hòa giải viên, việc bầu hòa giải viên và tổ trưởng Tổ hòa giải, thành phần tổ hòa giải, chỉ định hòa giải viên bảo đảm đơn

giản, linh hoạt, tránh hành chính hóa, phát huy dân chủ ở cơ sở, phù hợp với thực tiễn và tính chất của hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, nghiên cứu, cân nhắc không quy định bắt buộc tổ hòa giải phải có 3 người, trong đó có nữ và người dân tộc thiểu số;

c) Nghiên cứu, hoàn thiện quy định về kinh phí bảo đảm nguồn lực cho công tác hòa giải ở cơ sở, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

d) Rà soát, hoàn thiện ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo, bảo đảm tính thống nhất và tính khả thi, tránh trùng lặp, chồng chéo.

3. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, hoàn thiện dự án Luật; chủ động báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

II. Về dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi)

1. Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết sửa đổi Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật do Bộ Tư pháp trình (Tờ trình số 87/TTr-BTP ngày 09 tháng 6 năm 2026) nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng nhằm hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật nói chung và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói riêng; khắc phục các hạn chế, bất cập của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.

2. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Hoàn thiện quy định về truyền thông chính sách và nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng hiện đại, chuyển đổi số, trong đó phân định cụ thể giữa nhiệm vụ truyền thông chính sách và phổ biến, giáo dục pháp luật, tránh trùng lặp, chồng chéo;

b) Nghiên cứu, rà soát các quy định về đối tượng đặc thù trong phổ biến, giáo dục pháp luật bảo đảm đồng bộ, thống nhất với đối tượng đã được quy định trong các luật khác có liên quan, phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật;

c) Rà soát, hoàn thiện quy định về kinh phí, nguồn lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

3. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình

Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, hoàn thiện dự án Luật; chủ động báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

III. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

1. Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước do Bộ Tư pháp trình (Tờ trình số 88/TTr-BTP ngày 09 tháng 6 năm 2026) nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng về tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước, người thi hành công vụ; khắc phục các hạn chế, bất cập của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.

2. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Rà soát, hoàn thiện các quy định về: (i) Phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, bảo đảm minh bạch, rõ ràng và khả thi trong quá trình triển khai thực hiện; (ii) Trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo hướng chỉ quy định tại dự thảo Luật những nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội;

b) Nghiên cứu, đánh giá tác động việc phân quyền cho địa phương thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong mối quan hệ với người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án và Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại, bảo đảm phù hợp về nội dung quản lý nhà nước, điều kiện, năng lực của các địa phương và tính khả thi trong thực tiễn;

c) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong công tác bồi thường nhà nước.

3. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, hoàn thiện dự án Luật; chủ động báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

IV. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiến trúc

1. Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Kiến trúc do Bộ Xây dựng trình (Tờ trình số 57/TTr-BXD ngày 10 tháng 6 năm 2026) nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về kiến trúc bảo đảm sự thống nhất quản lý của Trung ương, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân quyền, phân cấp và nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương, bảo đảm tính hợp lý, khả thi, phân định rõ trách nhiệm các cơ quan quản lý và các chủ thể tham gia hoạt động quản lý kiến trúc và hành nghề kiến trúc. Giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu tối đa ý kiến của Thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định (trong đó lưu ý các quy định về chứng chỉ hành nghề kiến trúc; thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề bảo đảm thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp).

2. Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Xây dựng thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, hoàn thiện dự án Luật; chủ động báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Phân công Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

V. Về dự án Luật Dầu khí (sửa đổi)

1. Chính phủ cơ bản thống nhất sự cần thiết sửa đổi Luật Dầu khí do Bộ Công Thương trình (Tờ trình số 4552/TTr-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2026). Giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu tối đa ý kiến của Thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định. Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung vào Điều 6 dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) nguyên tắc: “Các hoạt động điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí có liên quan trực tiếp đến chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, các cam kết thay mặt Chính phủ Việt Nam phải được báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của Chính phủ trước khi triển khai”.

2. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Công Thương thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, hoàn thiện dự án Luật; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Phân công Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

VI. Về dự án Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

1. Chính phủ cơ bản thống nhất sự cần thiết xây dựng Luật Phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt do Bộ Quốc phòng trình (Tờ trình số 4592/TTr-BQP ngày 25 tháng 6 năm 2026). Bộ Quốc phòng tiếp tục nghiên cứu, rà soát kỹ các quy định của dự thảo Luật (trong đó tập trung vào các quy định tại Chương 2 về danh mục kiểm soát, hoạt động thuộc diện quản lý, kiểm soát, biện pháp quản lý, kiểm soát, biện pháp ngăn chặn và phản ứng khẩn cấp...) bảo đảm không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan liên quan tiếp thu tối đa ý kiến của Thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Giang thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI; chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

VII. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản

1. Chính phủ thống nhất sự cần thiết ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản nhằm kịp thời thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật Xuất bản năm 2012; hoàn thiện hành lang pháp lý, thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, tạo động lực phát triển ngành xuất bản theo hướng hiện đại, trở thành một bộ phận quan trọng của công nghiệp văn hóa (Tờ trình số 277/TTr-BVHTTDL ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan liên quan tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Tiếp tục rà soát, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng mới của Đảng về phát triển văn hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, bảo vệ sở hữu trí tuệ; hoàn thiện chính sách phát triển ngành xuất bản theo hướng hiện đại; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển xuất bản điện tử, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo.

b) Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh không cần thiết; giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử. Đánh giá kỹ tác động của các quy định về đăng ký xuất bản, lưu chiểu, nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh và các thủ tục hành chính trong dự thảo Luật, bảo đảm chỉ duy trì những thủ tục thực sự cần thiết, có mục tiêu quản lý rõ ràng, minh bạch, khả thi và phục vụ trực tiếp yêu cầu quản lý nhà nước.

c) Tiếp tục rà soát, đối chiếu dự thảo Luật với pháp luật về thuế, doanh nghiệp, đầu tư, quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các pháp luật có liên quan, bảo

đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; đối với các nội dung đã được quy định tại luật chuyên ngành thì quy định theo hướng dẫn chiếu hoặc quy định nguyên tắc, tránh trùng lặp, chồng chéo.

d) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về mô hình tổ chức nhà xuất bản, liên kết trong hoạt động xuất bản, hình thành tổ hợp, tập đoàn xuất bản - truyền thông, xuất bản điện tử và trách nhiệm của các chủ thể trên môi trường số; bảo đảm phân định rõ thẩm quyền giữa trung ương và địa phương, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, hoàn thiện dự án Luật; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

VIII. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Phòng, chống rửa tiền và Luật Các tổ chức tín dụng

1. Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Phòng, chống rửa tiền, Luật Các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình Chính phủ (Tờ trình số 107/TTr-NHNN ngày 26 tháng 6 năm 2026).

2. Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật bảo đảm một số yêu cầu sau:

a) Rà soát kỹ lưỡng, toàn diện từng chính sách, từng quy định của dự án Luật; làm rõ sự thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là các nghị quyết chiến lược, nghị quyết chuyên đề, kết luận và chỉ đạo của Bộ Chính trị; bảo đảm dự án Luật thể chế hóa đầy đủ, kịp thời và đúng tinh thần, chủ trương của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đảm bảo sự phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận, cam kết của Việt Nam và mục tiêu hội nhập quốc tế.

b) Rà soát tổng thể, thống nhất trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, ngành liên quan đảm bảo hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt, không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi rửa tiền, bảo đảm minh bạch, an toàn, lành mạnh của hệ thống tài chính, tiền tệ, góp phần tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, bảo vệ an ninh

kinh tế, an ninh tài chính quốc gia.

d) Rà soát, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn để khơi thông và huy động hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là các dự án trọng điểm quốc gia, thúc đẩy thị trường vốn (trong đó có thị trường trái phiếu doanh nghiệp) phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Phân tích đầy đủ tác động của các quy định mới đối với các điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam, an toàn hoạt động của tổ chức tín dụng, an toàn hệ thống ngân hàng và cơ chế kiểm soát rủi ro tương ứng.

đ) Nghiên cứu, rà soát kỹ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của dự án Luật với pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán, pháp luật về các tổ chức tín dụng, pháp luật về phòng, chống rửa tiền, giao dịch điện tử, dữ liệu và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội và các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, hoàn thiện dự án Luật; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

IX. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

1. Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường do Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình (Tờ trình số 6835/TTr-BNNMT ngày 26 tháng 6 năm 2026).

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu tối đa ý kiến của Thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật bảo đảm một số yêu cầu:

a) Tiếp tục rà soát các quy định của dự thảo để bảo đảm bám sát các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu của thực tiễn về đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp, phân quyền giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh; thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số; chuyển đổi hiệu quả phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong đó rất lưu ý các lĩnh vực thú y, phân bón, trồng trọt, bảo vệ thực vật, môi trường....

b) Các quy định tại dự thảo Luật cần bám sát Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bảo đảm khắc phục triệt để những khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn vướng mắc do quy định của pháp luật, nhằm khơi thông các nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; rà soát lại quy định bổ sung yêu cầu chung về khảo nghiệm giống cây trồng, bảo đảm không đặt ra những chính sách, quy định, nghĩa vụ, thủ tục hành chính mới không liên quan trực tiếp, chưa được đánh giá, xác định phương án cải cách theo các nội dung đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP.

c) Rà soát kỹ lưỡng quy định về điều khoản chuyển tiếp và thời điểm có hiệu lực của Luật, bảo đảm tính khả thi, thống nhất, đồng bộ với quy định tại Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP. Đối với các văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận là kết quả giải quyết thủ tục hành chính, phải quy định chuyển tiếp rõ ràng, cụ thể ngay tại Luật, bảo đảm nguyên tắc kế thừa, không tạo khoảng trống pháp lý và không làm gián đoạn hiệu lực của các kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được cấp hợp pháp trước thời điểm Luật có hiệu lực; đồng thời, không gây khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

d) Quy định về phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, địa phương có đủ điều kiện thực hiện, nâng cao tính chủ động, rõ trách nhiệm và không phát sinh chồng chéo hoặc cắt khúc trong tổ chức thực hiện; bên cạnh đó, rà soát các quy định về thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tại dự thảo Luật để bảo đảm phân quyền triệt để, hạn chế tối đa việc lấy ý kiến của Trung ương sau khi được phân quyền; không giao Chính phủ quy định lại thẩm quyền để thống nhất với quy định về phân quyền đã thông qua tại Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP.

đ) Phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan nghiên cứu, rà soát kỹ các quy định của dự thảo Luật để sửa đổi thống nhất, đồng bộ với các quy định của Luật khác liên quan.

3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội về hồ sơ dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, hoàn thiện dự án Luật; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng trực tiếp chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

X. Về dự án Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

1. Chính phủ thống nhất sự cần thiết xây dựng Nghị quyết của Quốc hội do Bộ Công an trình (Tờ trình số 350/TTr-BCA ngày 24 tháng 6 năm 2026) nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tạo cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện các chủ trương này trong khi các luật có liên quan chưa được sửa đổi, bổ sung; đồng thời, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn xử lý các vụ việc, vụ án thuộc các lĩnh vực nêu trên; khuyến khích đổi mới sáng tạo, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, không có động cơ vụ lợi, tham nhũng; qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định; hoàn thiện hồ sơ dự án Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội về hồ sơ dự án Nghị quyết; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội và các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra bảo đảm chất lượng, tiến độ trình dự án Nghị quyết tại Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI. Bộ trưởng Bộ Công an tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự án Nghị quyết trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định;

3. Phân công Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc chỉ đạo hoàn thiện dự án Nghị quyết này.

XI. Về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử và Luật Chuyển giao công nghệ

1. Chính phủ thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật nhằm luật hóa các nội dung phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã được triển khai tại các Nghị quyết số 66.10/2025/NQ-CP, 66.16/2026/NQ-CP, 66.17/2026/NQ-CP, 66.18/2026/NQ-CP và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP, trước khi các văn bản này hết hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 (Tờ trình số 127/TTr-BKHHCN ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ).

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định; hoàn thiện dự án Luật bảo đảm một số yêu cầu sau:

a) Rà soát, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính,

điều kiện đầu tư, kinh doanh, phân cấp, phân quyền; bảo vệ sở hữu trí tuệ, đáp ứng các yêu cầu, quy định của Quốc hội về phương án xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; xử lý đầy đủ các nội dung có liên quan sẽ hết hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trong các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ.

b) Rà soát nội dung liên quan đến các lĩnh vực: tần số vô tuyến điện, viễn thông, giao dịch điện tử và chuyển giao công nghệ tại các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ được ban hành theo quy định của Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội và các vướng mắc, bất cập trên thực tế trong phạm vi quy định của các Nghị quyết số 66.10/2025/NQ-CP, số 66.16/2026/NQ-CP, số 66.17/2026/NQ-CP, số 66.18/2026/NQ-CP và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP của Chính phủ để quy định những nội dung phù hợp trong dự thảo Luật nhằm xử lý triệt để các khó khăn, vướng mắc, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm thuận lợi, khả thi trong triển khai thực hiện luật.

c) Tiếp tục rà soát, đối chiếu với các luật có liên quan nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; tránh quy định trùng lặp, mâu thuẫn, chồng chéo; bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

d) Dự án Luật phải bảo đảm đầy đủ trình tự, thủ tục, hồ sơ theo quy định; thuyết minh rõ lý do sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; nội dung thuyết minh cần làm rõ cơ sở, sự phù hợp việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ từng quy định cụ thể.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI; chủ động phối hợp với chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, hoàn thiện dự án Luật; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

XII. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Chính phủ thống nhất về sự cần thiết ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương của Đảng về công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn (Tờ trình số 6650/TTr-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Nội vụ).

2. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật bảo đảm yêu cầu sau:

a) Rà soát, hoàn thiện các quy định trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một

số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bảo đảm minh bạch, rõ ràng và khả thi trong quá trình thực hiện, khắc phục triệt để những lỗ hổng trong quy định hiện hành;

b) Nghiên cứu, đánh giá tác động việc phân quyền cho địa phương thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài bảo đảm phù hợp về nội dung quản lý nhà nước, điều kiện, năng lực của các địa phương và tính khả thi trong thực tiễn;

c) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài;

d) Nghiên cứu bổ sung quy định đơn vị tổ chức đưa người đi lao động ở nước ngoài có trách nhiệm phổ biến quy định pháp luật, văn hóa phong tục của nước sở tại cho người đi lao động.

3. Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu; hoàn thiện dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI; chủ động phối hợp với chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, hoàn thiện dự án Luật; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

XIII. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan

1. Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan do Bộ Tài chính trình Chính phủ (Tờ trình số 411/TTr-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2026).

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, bảo đảm một số yêu cầu sau:

a) Rà soát kỹ lưỡng, toàn diện từng chính sách, từng quy định của dự án Luật; làm rõ sự thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là các nghị quyết chiến lược, nghị quyết chuyên đề, kết luận và chỉ đạo của Bộ Chính trị; bảo đảm dự án Luật thể chế hóa đầy đủ, kịp thời và đúng tinh thần, chủ trương của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, bảo đảm sự phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận, cam kết của Việt Nam và mục tiêu hội nhập quốc tế;

b) Rà soát tổng thể, thống nhất trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, ngành liên quan đảm bảo hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt, không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ;

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo cơ sở pháp lý cho việc

tái thiết kế quy trình quản lý hải quan, tái cấu trúc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin nhằm bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, hiệu quả, tích hợp, xử lý dữ liệu tự động, ra quyết định tự động và phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy cơ quan hải quan các cấp theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả;

d) Cải cách thủ tục hải quan, thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện trên cơ sở phân loại mức độ tuân thủ pháp luật và mức độ rủi ro của người nộp thuế, người khai hải quan; tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý rủi ro xuyên suốt có hệ thống trong tất cả các nghiệp vụ quản lý hải quan;

đ) Tạo đột phá về cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí, thời gian thực hiện thủ tục hành chính; thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến cho người khai hải quan không phụ thuộc địa giới hành chính;

e) Nghiên cứu, rà soát kỹ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của dự án Luật với pháp luật về quản lý thuế, pháp luật về thương mại, pháp luật về quản lý ngoại thương và các quy định pháp luật có liên quan.

g) Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chia sẻ dữ liệu; lưu ý về quyền sở hữu trí tuệ.

3. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội và các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, hoàn thiện dự án Luật; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

XIV. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư (sửa đổi Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện)

1. Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư do Bộ Tài chính trình (Tờ trình số 423/TTr-BTC ngày 26 tháng 6 năm 2026).

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan liên quan tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ tại cuộc họp (trong đó nghiên cứu ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét sửa một số điều của 3 luật thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo), ý kiến thẩm định; tiếp tục rà soát, nghiên cứu bổ sung các nội dung để thể chế hóa Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 08 tháng 6 năm 2026 về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo hướng quy định

khung và giao Chính phủ quy định chi tiết; rà soát, rút giảm danh mục các dự án phải xin chấp thuận chủ trương đầu tư.

3. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm về nội dung tiếp thu; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, hoàn thiện dự án Luật; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

4. Giao Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Luật này.

XV. Về dự án Nghị quyết của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các công trình, dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang

1. Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng Nghị quyết của Quốc hội tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 theo đề nghị của Bộ Tài chính (Tờ trình số 426/TTr-BTC ngày 26 tháng 6 năm 2026).

2. Bộ Tài chính nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định; hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Nghị quyết này tại Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, hoàn thiện dự án Luật; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Giao Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc chỉ đạo trong quá trình hoàn thiện dự án Nghị quyết này.

XVI. Về Đề án thí điểm thực hiện việc đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật

1. Chính phủ cơ bản thống nhất về phạm vi, thời hạn thí điểm; các nhóm tiêu chí và cách thức đánh giá, chấm điểm theo đề xuất của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số 472/BC-BTP ngày 25 tháng 6 năm 2026. Việc xây dựng, ban hành Đề án thí điểm thực hiện việc đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật là cần thiết, nhằm thiết lập công cụ quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; trực tiếp phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các Thành viên Chính phủ, khẩn trương chính lý, hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành Quyết định phê duyệt Đề án thí điểm thực hiện việc đánh giá, chấm điểm (KPI) về công tác xây dựng pháp luật.

Trong thời gian tới, Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Khẩn trương hoàn thiện các dự án: Bộ luật Hình sự (sửa đổi); Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi); Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Đô thị đặc biệt (hoặc Luật Phát triển đô thị); Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật hợp nhất Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công; rà soát các luật về thuế, đấu thầu, đấu giá,... để đề xuất sửa đổi đồng bộ; tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật khác có liên quan bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các dự án luật sẽ được báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp chuyên đề xây dựng pháp luật; trình Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 7 năm 2026 (hồ sơ trình Chính phủ trước ngày 07 tháng 7 năm 2026);

2. Khẩn trương rà soát, xây dựng các dự án luật, nghị quyết sẽ trình tại Kỳ họp thứ 2 của Quốc hội XVI, tháng 10 năm 2026 (trên 40 dự án) bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu;

3. Bộ Tư pháp chủ trì đề xuất phương án báo cáo Quốc hội cho phép kéo dài thời hạn áp dụng đến hết năm 2027 đối với Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật theo Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Phiên họp Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2026;

4. Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành ngay 11 nghị định quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã có hiệu lực và 35 nghị định quy định chi tiết các luật, nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- TTgCP, các PTTgCP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg;
các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, PL (2). XD 11

TM. CHÍNH PHỦ
KIỂM THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Tiến Châu